

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa

Tập 266

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 05.02.2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện_Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 223, hàng thứ ba, bắt đầu từ chữ thứ ba.

“Nhưng trong tám vạn bốn ngàn pháp môn, duy nhất Tịnh độ là diệu pháp, có thể ban cho lợi ích chân thật, khiến tất cả hàm linh đều được độ thoát. Nên biết, hàng đầu của khai pháp tạng chính là kinh này”. Đây là kết luận cuối cùng đối với vấn đề vì chúng khai pháp tạng, tư tưởng này của Niệm Lão hoàn toàn tương đồng với tư tưởng của tôi.

Từ những kinh luận trích dẫn ở trên chúng ta biết được, mục tiêu rất rõ ràng thành Phật, chính là giúp tất cả chúng sanh khắp biển pháp giới hư không giới vô điều kiện. Ở đây nói là “khiến tất cả hàm linh”, nghĩa là tất cả chúng sanh, “đều được độ thoát”. Thoát ly biển khổ sanh tử, sanh tử có hai loại. Thứ nhất là phân đoạn sanh tử, thứ hai là biến dịch sanh tử, hai loại sanh tử đều đã thoát ly. Đây là ai? Là Diệu giác quả Phật. Đẳng giác Bồ Tát vẫn còn một lần biến dịch sanh tử, Diệu giác vị không còn nữa, cứu cánh viên mãn chứng được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Dụng ý của chư Phật Như Lai là như vậy, là mục đích này. Giúp ta thành Phật, giúp họ thành Phật, giúp tất cả chúng sanh thành Phật.

Tám vạn bốn ngàn pháp môn, mỗi pháp môn đều giúp chúng sanh thành Phật. Kinh Bát Nhã nói: “Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp”. Vì sao có nhiều pháp môn như thế? Vì căn tánh chúng sanh không tương đồng, không phải một pháp môn có thể khiến tất cả chúng sanh đều thành tựu, mà trên thực tế cũng thật sự có pháp môn như vậy. Không đối với căn cơ chúng sanh, chúng sanh không tin, không muốn tiếp thu, Đức Phật liền đổi pháp môn khác. Hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, quý vị thích tu pháp môn nào, ngài liền dạy pháp môn đó.

Trong Kinh Hoa Nghiêm chúng ta thấy, 53 lần tham bái của Thiện Tài Đồng Tử, đó chính là 53 pháp môn. Trên thực tế, 53 lần tham bái là 53 loại lớn. Ví dụ tham bái vị thứ nhất là tùy kheo Kiết Tường Vân, vị này là tu pháp môn niệm Phật. Thiện Tài Đồng Tử đến tham bái, ngài liền nói 21 pháp môn niệm Phật khác nhau. 21 không phải chữ số, nó là biểu pháp. Mật tông, Kinh Hoa Nghiêm là hiển mật viên dung, không có giáo nghĩa của tông phái nào không liên quan đến Hoa Nghiêm, không tìm

thấy. Hoa Nghiêm là pháp luân căn bản của Phật pháp, thầy Phương Đông Mỹ xem Kinh Hoa Nghiêm là khái yếu triết học Phật giáo, cho nên nó bao hàm tất cả Phật pháp. Vì thế triển khai 21 loại đó, có thể bao hàm tất cả pháp môn. 21 biểu trưng sự viên mãn, trong hiền giáo, bảy biểu trưng sự viên mãn. Kinh Vô Lượng Thọ đều dùng số bảy, Kinh Hoa Nghiêm lấy số mười biểu trưng sự viên mãn. Cho nên trong Kinh Hoa Nghiêm ta thấy số mười là nhiều nhất, nó biểu trưng cho sự viên mãn, nó không phải chữ số. Tám vạn bốn ngàn biểu trưng đại viên mãn, tám vạn bốn ngàn không nhiều, nó cũng là biểu pháp, không thể xem nó như chữ số, là biểu trưng đại viên mãn. Chỉ cần khế cơ, pháp môn này nhất định có thể giúp chúng sanh quay đầu, giúp chúng sanh buông bỏ, chúng được quả vị Diệu giác.

Trong tất cả pháp môn, đích thực chỉ có phương pháp trì danh niệm Phật của Tịnh tông, “năng huệ chân thật chi lợi”, huệ là ban cho, ban cho lợi ích chân thật. Lợi ích chân thật này, chính là giúp ta chứng được quả vị cứu cánh viên mãn, đây mới gọi là lợi ích chân thật.

“Khiến tất cả hàm linh”, bây giờ chúng ta đã hiểu, điều gì không phải hàm linh? Không có, không tìm thấy. Linh là gì? Các nhà khoa học gọi là tin tức, Phật pháp đại thừa gọi là linh tánh. Ở trước chúng ta đã học, chính là nói vi điểm của một sợi lông mảy trần. Một sợi lông một hạt bụi rất nhỏ, một sợi lông là trên đầu của sợi lông. Một hạt vi trần vẫn còn rất lớn, tiếp tục phân nó ra để quan sát, nó là huyền tướng do rất nhiều vi điểm hợp thành. Như hiện nay các nhà lượng tử học gọi là lượng tử. Vi điểm đó, điểm nhỏ bé đó, vi điểm, nó là hiện tượng vật chất, có hiện tượng tinh thần chăng? Có, bản chất của nó là tinh thần, bản chất là ý niệm, niệm chính là linh, bây giờ chúng ta gọi nó là hiện tượng tinh thần, nó không phải hiện tượng vật chất. Hiện tượng vật chất là do ý niệm biến hiện ra, cho nên tất cả vật chất đều hàm linh.

“Đều được độ thoát”, trong Kinh Hoa Nghiêm nói như vậy, nói rằng: “tinh và vô tình, đồng viên chủng trí”. Tinh là hữu tình, ngày nay chúng ta gọi là hàm linh, đa phần mọi người đều cho rằng hữu tình là hàm linh, hữu tình là động vật. Cho rằng thực vật, khoáng vật không phải hàm linh. Kinh Hoa Nghiêm nói, thực vật và khoáng vật cũng là hàm linh. Hiện nay các nhà khoa học đã chứng minh, hiện tượng vật chất là ý niệm tạo thành, không có ý niệm tức không có vật chất. Các nhà khoa học khẳng định giữa vũ trụ chỉ có ba loại, thứ nhất là năng lượng, thứ hai là tin tức, thứ ba là vật chất. Trong Phật pháp nói ba thứ này là một, là nhất thể, đều từ năng lượng biến hiện ra. Năng lượng từ đâu mà có? Là bản năng của tự tánh, trong Phật pháp đại thừa nói chúng ta dùng lời của đại sư Huệ Năng, chư vị dễ hiểu hơn. Trong Pháp Bảo Đàn đại sư Huệ Năng nói: “đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”, vốn tự đầy đủ trong đó có năng lượng. Nó có thể sanh vạn pháp, nó có thể sanh ra hiện tượng tinh thần, có thể sanh hiện tượng vật chất.

Khiến tất cả hàm linh, bao gồm cả hư không trong đó. Trong bất tương ưng hành pháp cũng hàm linh ư? Trong bất tương ưng hành pháp có không gian, có thời gian, hai pháp này thuộc về bất tương ưng. Chúng ta hỏi, nó có hàm linh chăng? Chúng ta tin rằng nó hàm linh. Nếu nó không hàm linh, sao nó có thể truyền tin tức? Chúng ta tin hàm linh mới có thể truyền tin tức, nó không hàm linh làm sao truyền tin tức được?

Một người, ý niệm vừa khởi, khắp biến pháp giới hư không giới đều nhận được. Nên nhớ! Biến pháp giới hư không giới, không có xa gần. Tất cả đều nhìn thấy, đều nhận được tin tức này. Tần suất chấn động của vật chất vừa động, tin tức này cũng là chu biến pháp giới. Trong Hoàn Nguyên Quán nói rất rõ ràng, chúng ta khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, quý vị nói không ai biết, quả là nực cười, như vậy là quý vị sai hoàn toàn. Khởi tâm động niệm, bất luận niệm thiện niệm ác niệm, hay là niệm vô ký, đều chu biến pháp giới. Nếu nó không chu biến pháp giới, chu biến thứ hai không thể thành lập, chu biến thứ hai là gì? Là xuất sanh vô tận. Đây là gì? Đây là sự biến hóa. Tất cả mọi hiện tượng đều chuyển biến tùy theo ý niệm, ý niệm chúng ta mỗi niệm không giống nhau, cảnh giới bên ngoài chuyển theo nó, biến theo nó.

Trong mười pháp giới, không có thứ gì là thật, thật là gì? Nó bất biến, đó là thật. Không tìm thấy dù chỉ một thứ. Tìm thấy sự bất biến, chỉ có ở cõi thật báo trang nghiêm. Ta có thể tìm thấy những hiện tượng này, những hiện tượng này có thể dừng lại, nó bất động, nó bất biến. Vì sao nó bất biến? Người trú trong cõi thật báo không có phân biệt không có chấp trước, không có khởi tâm động niệm. Cho nên ở đó ba loại hiện tượng, hiện tượng tự nhiên, hiện tượng tinh thần, hiện tượng vật chất hình như đều bất biến. Tuy bất biến, nhưng đến lúc nào đó đột nhiên không thấy nữa, không còn. Khi nào? Đến khi thành Phật. Đại chúng trú trong cõi thật báo là 41 vị pháp thân đại sĩ, cảnh giới của họ hiện tiền là dựa vào tập khí vô thị vô minh. Tập khí vô thị vô minh còn, thì hiện tượng của họ còn. Đoạn tận tập khí vô thị vô minh, tướng của họ không còn. Cho nên “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, cũng bao gồm cõi thật báo trang nghiêm, đức Phật không nói cõi thật báo trang nghiêm là ngoại lệ, không nói như vậy.

Thật sự bất biến chỉ có thường tịch quang, thường tịch quang là Diệu giác chứng được, là cõi pháp tánh, thân pháp tánh thật sự. Cõi pháp tánh và thân pháp tánh, có một danh xưng như thế, thực tế thì sao? Thực tế thì không tìm thấy. Cõi pháp tánh là gì? Thân pháp tánh là gì? Đến Đẳng giác Bồ Tát cũng không tìm được. Ai tìm được? Đoạn tận tập khí vô thị vô minh là chứng được, trong kinh điển nói câu này đúng là chân thật bất hư, “chỉ có chứng mới biết”. Ta không chứng không biết được, chứng liền thấu triệt, “chỉ có chứng mới biết”.

Pháp thân Bồ Tát biết là nghe Phật nói, ngày nay chúng ta cũng biết tin tức này cũng là nghe Phật nói. Tuy chúng ta nghe Phật nói, nhưng còn nghi hoặc, không thể

hoàn toàn tiếp thu. Pháp thân đại sĩ nghe xong, họ không có nghi hoặc, hoàn toàn tiếp nhận, vì họ đến rất gần điểm chứng đắc. Họ đoạn tận vô trí vô minh, chỉ còn tập khí, địa vị càng cao tập khí càng nhạt. Đến Đẳng giác Bồ Tát chỉ còn lại hai phẩm, phẩm sau cùng của 41 phẩm. Đoạn tận phẩm này họ chứng được thường tịch quang, hoàn toàn trở về tự tánh.

Ở đây nói khiến cho tất cả hàm linh, phạm vi này lớn cỡ nào? Biến pháp giới hư không giới. Đều được độ thoát, tức Kinh Hoa Nghiêm nói đồng viên chủng trí. Chủng trí là Phật chứng được, A la hán chứng được là nhất thiết trí, Bồ Tát chứng được là đạo chủng trí, Phật chứng được là nhất thiết chủng trí. Đều được độ thoát.

Pháp tạng mở ra, trong pháp tạng nhiều, vô lượng vô biên pháp đều là pháp tạng. Ở đây nói là tám vạn bốn ngàn pháp môn, trong tứ hoàng thế nguyện nói: “pháp môn vô lượng thế nguyện học”, cho thấy không chỉ tám vạn bốn ngàn. Chủ yếu trong vô lượng pháp môn, pháp môn hàng đầu là gì? Chính là kinh này. Đây là nói với chúng ta địa vị của kinh này, trong tất cả kinh giáo mà tất cả chư Phật ba đời mười phương nói, nó được xếp hàng đầu. Phương pháp tu hành của nó rất tuyệt diệu, chỉ một câu danh hiệu nam mô A Di Đà Phật. Chỉ cần ta chịu niệm, khi niệm không có hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn, vậy là thành công. Nhanh nhất, một ngày là được, quý vị thấy trong Kinh Di Đà nói rất rõ ràng! Nếu một ngày, nếu hai ngày, nếu ba ngày, sau cùng nếu bảy ngày. Ở trước, một hai ba bốn năm sáu là chữ số, số bảy ở sau không phải chữ số, bảy là viên mãn, nghĩa là bất định số. Ngày nào ta niệm viên mãn, thì coi như là con số bảy này, bảy tượng trưng sự viên mãn. Phải biết chữ số ở trước là thật, nó không phải biểu pháp. Một ngày có thể thành công chăng? Có thể. Chúng tôi chưa từng nghe, nhưng từng nghe nói niệm ba ngày thành công. Trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, Vãng Sanh Truyện có, chúng tôi còn tự thân chứng kiến một trường hợp. Trước đây tôi ở Mỹ, Hoa Phủ Phật Học Hội, gặp một hoa kiều bên đó, ông Chu Quảng Đại, suốt đời không có tín ngưỡng Tôn giáo, bị bệnh ung thư, khi lâm mạng chung. Bác sĩ nói với người nhà, tình trạng bệnh của ông đã hết cách trị liệu, từ bỏ trị liệu, để người nhà đem về, nói ông ta thích ăn gì thì cứ cho ăn, thọ mạng của ông không dài. Lúc này gia đình họ rất nôn nóng, đúng là “bệnh gấp cuống tìm thầy”, đi cầu bất kỳ Tôn giáo nào, xem có cách nào cứu ông ta. Họ tìm đến Hội Phật Học Hoa Phủ. Có một vài đồng học đến thăm ông, biết được người này rất tốt, rất trung hậu. Tuy không có tín ngưỡng Tôn giáo, con người rất lương thiện, liền khuyên ông niệm Phật cầu sanh Tịnh độ. Ông nghe xong rất hoan hỷ, kêu người nhà đừng tìm thầy trị liệu cho ông, từ bỏ việc này, cả nhà đều niệm Phật giúp ông vãng sanh. Niệm được ba ngày ba đêm, ông thật sự ra đi, đi một cách an tường. Ông ta đầy đủ điều kiện, điều này rất khó được. Thứ nhất, khi lâm mạng chung đầu óc tỉnh táo, ông không mê hoặc, đây là điều kiện quan trọng nhất. Điều kiện thứ hai, gặp được thiện hữu nhắc nhở, khuyên bảo, ông nghe xong lập tức tiếp nhận, thật sự phát tâm cầu sanh thế giới Cực Lạc. Phát tâm này chính là phát tâm bồ đề, sau đó niệm Phật theo, nhất hướng chuyên niệm. Kinh này nói, phát

tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm, ông ta phù hợp với điều kiện này. Một phương hướng, một mục tiêu, chuyên niệm Phật A Di Đà, ngoài ra đều buông bỏ hết, ba ngày là thành công.

Cư sĩ Hoàng Trung Xướng ở Thẩm quyền làm thí nghiệm cho chúng ta thấy, ba năm, anh ta bé quan. Thấy cổ nhân niệm Phật, rất nhiều người ba năm vãng sanh. Anh ta cũng nghe tôi giảng, ba năm công phu thành tựu, còn thọ mạng chẳng? Còn, không cần nữa, tôi muốn vãng sanh ngay bây giờ, anh ta vãng sanh thật. Hai năm mười tháng, biết trước giờ chết, anh ta đã vãng sanh. Anh ta làm chứng chuyên cho chúng ta, trong tam chuyển pháp luân anh ta làm chứng chuyên, chứng minh là thật không phải giả.

Ngày nay chúng ta niệm Phật đã mấy mươi năm, hỏi quý vị khi nào vãng sanh, vẫn chưa có tin tức, nguyên nhân là gì? Vì ta không biết niệm, không có ý vãng sanh, còn tham luyến thế gian này. Đây là thật, không phải giả. Nếu nhất tâm chuyên niệm, vấn đề liền được giải quyết. Chúng ta chưa hành trì câu này, hiện nay chưa làm được phát tâm bồ đề. Nếu thật sự làm được, thì không khó. Pháp môn này, đại sư Thiện Đạo nói, vạn người tu vạn người đi, không sót bất kỳ ai. Chúng ta thấy trong điển tịch ghi chép lại, đại sư Huệ Viễn thời Đông Tấn, thành lập niệm Phật đường tại Lô Sơn, 123 người đều vãng sanh! Đại sư Thiện Đạo thời nhà Đường nói, vạn người tu vạn người đi, đó là ví dụ, không sót người nào. Đạo tràng này thù thắng biết bao! Đạo tràng thành tựu, đạo tràng này một người vãng sanh chính là một vị Phật, đưa đi một vị Phật. Vãng sanh mười người, đạo tràng này thành tựu mười vị Phật, thật tuyệt vời!

Từ xưa đến nay, đạo tràng của các tổ sư Tịnh độ tông, chúng ta có lý do tin rằng, đạo tràng của họ không thua gì đại sư Huệ Viễn, đến đạo tràng của cư sĩ cũng vô cùng thù thắng. Phật giáo liên xã Đài Trung, do thầy Lý sáng lập, hơn 30 năm. Tuy bản thân nói một vạn người niệm Phật, vãng sanh chỉ có một hai người. Hơn 30 năm, một năm hai ba người, mười năm hai ba mươi người, 30 năm không phải hơn 300 người sao? Trong đạo tràng cư sĩ này cũng thành tựu hơn 100 vị Phật, thật vi diệu, không phải giả.

Chúng ta ghi nhớ điều này, mới biết pháp môn này, đúng là pháp môn hàng đầu để độ chúng sanh thành Phật đạo. Chúng ta gặp được có thể không thực hành chẳng? Thực hành điều kiện rất đơn giản, chính là buông bỏ vạn duyên, vì nó là gì? Nó là chướng ngại. Buông bỏ chướng ngại, tất cả đều thuận lợi, cũng như Kinh Hoa Nghiêm ta chứng được tứ vô ngại: lý vô ngại, sự vô ngại, lý sự vô ngại, sự sự vô ngại. Thật sự buông bỏ, buông bỏ triệt để. Nhu cầu trong cuộc đời chúng ta chính là bộ kinh này, là câu Phật hiệu này.

“Rộng bố thí, là bố thí khắp tất cả”. Bố thí khắp cả, bố thí phổ khắp, không kèm theo bất kỳ điều kiện nào. Nhưng người tiếp nhận, người tu hành cần phải đầy đủ ba

điều kiện, tin sâu, nguyện thiết, hành trì. Như vậy nhất định thành công, mà còn rất nhanh chóng.

Bộ kinh này đối với người tu theo pháp môn niệm Phật, có thể xem nó như cuốn sách bảo đảm vãng sanh thế giới Cực Lạc, không sai chút nào! Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác không trái với kinh giáo, hiện tại quý vị chính là hàng thượng thiện nhơn rồi. Tôi nói là khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, không trái với giáo nghĩa kinh này, quý vị chính là thượng thiện nhơn. Thượng thiện là đầy đủ điều kiện vãng sanh, thế giới tây phương Cực Lạc hoan nghênh quý vị. Người bây giờ gọi là di dân, chúng ta di dân đến thế giới Cực Lạc, chúng ta đầy đủ điều kiện di dân. Cuốn sách này rất quan trọng!

Bằng chứng chính là một câu A Di Đà Phật, ta là đệ tử chơn chánh của Phật Di Đà. Vãng sanh thế giới Cực Lạc, là trở về quê hương của mình, trở về ngôi trường xưa, nếu chúng ta xem thế giới Cực Lạc như trường học. Đời này thành tựu viên mãn. Thế nên bố thí cho khắp tất cả.

Tiếp theo nói, “phổ lợi tất cả chúng sanh, cho nên gọi là rộng thí. Vật bố thí là báu của công đức”. Đức Phật cho chúng ta điều gì? Công đức. “Công đức, trong Nhân Vương Kinh Sớ Thượng của Thiên Thai”, chú thích của đại sư Trí giả. Nhân Vương Kinh Sớ quyển thượng nói: “Bố thí vật gọi là công, quy cho mình gọi là đức”. Phải hiểu rõ ràng hai chữ công đức này. Rất nhiều người sanh ngộ nhận, cho rằng trong Phật giáo quyên một ít tiền tức là làm công đức. Sai lầm, không hề liên quan đến công đức, quý vị tu là phước đức hữu lậu.

Trong Phật giáo tu đại bố thí, nổi tiếng nhất là Lương Võ Đế. Lương Võ Đế lấy thân phận tôn quý của quốc vương học Phật, làm đại hộ pháp cho Phật giáo. Kiến tạo 480 ngôi chùa, hộ trì mấy mươi vạn người xuất gia. Lúc đó tổ sư Đạt Ma đến Trung quốc truyền pháp và gặp ông, đây là một bậc cao tăng từ Ấn độ đến. Ông rất đặc ý, muốn tổ sư Đạt ma chứng minh cho ông, ông đã làm nhiều Phật sự cho Phật giáo như thế, công đức có lớn chăng? Tổ sư Đạt ma trả lời ông rằng: không có công đức. Lương Võ Đế nghe vậy quả thật không vui nói: “Tiễn khách!” Đuổi ngài đi. Sau đó ngài đến Thiếu Lâm Tự diện bích, diện bích chín năm mới gặp được Huệ Khả, đợi được một người đến. Huệ Khả tuổi trẻ, đến xin cầu pháp. Ngài không quan tâm, vẫn ở trong đó nhập định, dù cầu như thế nào ngài cũng không để ý đến. Mùa đông tuyết rơi, tuyết lên đến đầu gối, ngài cũng không quan tâm. Sau cùng Huệ Khả cũng rất hay, cầm đao lên chặt đứt cánh tay mình cúng dường ngài, chặt tay cúng dường. Lúc này, tổ sư Đạt Ma mới mở mắt hỏi: ông đến đây vì điều gì, có việc gì mà đến tìm ta? Huệ Khả thưa: tâm con bất an, xin ngài an tâm cho con. Đến cầu an tâm. Tổ sư Đạt Ma đưa tay ra_ quý vị thấy hiện nay rất nhiều tượng tổ sư đều đưa một tay ra. Ngài đưa tay ra nói: “ngươi đưa tâm ra đây, ta an tâm cho”. Câu này nhắc nhở Huệ Khả, Huệ Khả cũng

thật lâu mới nói: “Con tìm tâm mà không thấy”. Tổ sư Đạt Ma trả lời rằng: “Ta đã an tâm cho người rồi”, ta đã an tâm cho người, ngài liền hoá nhiên đại ngộ, khai ngộ. Tổ sư Đạt Ma truyền y bát cho ngài, làm tổ thứ hai của Thiền tông. Từ chỗ này cho thấy ngài khai ngộ như thế nào? Huệ Khả đối với tổ sư Đạt Ma chân thành đến tột cùng, đứng trong tuyết, đứng trong tuyết chặt tay tượng trưng tâm chân thành của ngài, tâm ở đâu? Tổ sư vừa hỏi, ngài hồi quang phản chiếu.

Trong Kinh Lăng Nghiêm, Phật hỏi ngài A Nan tâm ở đâu, A Nan tìm khắp nơi, ở trong, ở ngoài, ở giữa. A Nan rất có bản lĩnh, tìm bảy nơi, nhưng bị đức Phật Thích Ca Mâu Ni phủ định hết. Tâm ở đâu? Không tìm, thì ngay tại đây, ta liền nhìn thấy. Nếu muốn tìm, càng tìm càng không thấy. Buông bỏ tất cả, nó liền hiện tiền. Tìm tâm liễu bất khả đắc, không tìm, không tìm liền giác ngộ. Tìm là gì? Là vọng niệm, ta chưa buông bỏ. Buông bỏ vọng niệm, không phân biệt không chấp trước, không khởi tâm không động niệm, không phải kiến tánh rồi sao? Kiến tánh thành Phật.

Tổ sư Đạt Ma đến Trung quốc độ được một người, về sau nhị tổ Huệ Khả độ tam tổ Tăng Xán. Đến ngũ tổ Hoàng Nhẫn đều đơn truyền, suốt đời chỉ độ một người. Đến đời lục tổ Huệ Năng, ngài rất tuyệt vời, suốt đời ngài độ được 43 người, minh tâm kiến tánh, đại triệt đại ngộ, 43 người, chưa từng có trong lịch sử. Trước Lục tổ không có tình hình hưng thịnh này, sau Lục tổ cũng không có. Có người độ được một hai người, nhưng giống như ngài, trong hội có 43 người khai ngộ, trường hợp này không có.

Then chốt là ở chỗ buông bỏ, không buông bỏ, vĩnh viễn không vào được cửa, đây là gì? Là cửa đại bát niết bàn, không giống với Tịnh độ tông, rất khó! Tịnh độ vãng sanh là nhập môn, vãng sanh dễ, đại triệt đại ngộ quả thật rất khó. Rốt cuộc cảnh giới đại triệt đại ngộ nó như thế nào? Các bậc cổ đức nói: “một kinh thông, tất cả kinh đều thông”. Tất cả kinh điển Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói, bất kỳ cuốn nào họ đều thông đạt, không có gì không thông. Đại sư Huệ Năng không biết chữ, ngài không xem kinh được nhưng ngài biết nghe, quý vị đọc cho ngài nghe, ngài giảng cho quý vị nghe. Tỳ kheo ni Vô Tận Tạng suốt đời thọ trì Kinh Niết Bàn, phân lượng Kinh Niết Bàn rất lớn. Có hai loại bản dịch, một loại 40 quyển, một loại 36 quyển. Cô ấy chỉ đọc tụng, không hiểu ý nghĩa kinh. Cô tụng Kinh Niết Bàn, Lục Tổ ở bên cạnh nghe, tụng xong Lục Tổ giảng cho cô ấy nghe, ý nghĩa trong kinh mà cô vừa tụng. Cô ta nghe xong giật mình, liền cầm kinh đến thỉnh giáo ngài. Đại sư Huệ Năng nói rằng, tôi không biết chữ. Ngài không biết chữ, sao lại có thể nói ra những đạo lý hay như vậy? Lục Tổ nói, vấn đề này không liên quan đến có biết chữ hay không, không liên quan. Tỳ kheo ni Vô Tận Tạng khâm phục sát đất, sanh khởi tâm chân thành cung kính. Cô ta ngày ngày tụng kinh này, đại sư Huệ Năng ngày ngày giảng cho cô ta, nhờ vậy mà khai ngộ. Đây là một trong số 43 người khai ngộ mà đại sư Huệ Năng độ. Then chốt là gì? Là sự chân thành cung kính, không hoài nghi, không xen tạp, nhờ vậy mà có chỗ

ngộ. Ngày nay khó khăn nhất, là chúng ta có hoài nghi, lòng tin không đủ. Hoài nghi Phật, hoài nghi giáo pháp, hoài nghi thiện tri thức, vì thế không sanh khởi tâm chân thành cung kính.

Chúng ta ở đây mười năm, quý vị có biết chăng? Thế giới này có bao nhiêu người đến cúng dường quý vị, chúng ta không có tâm cảm ân đối với những thí chủ này, bởi vậy không có thành tựu. Tâm chân thành hiển lộ ra liền có cảm ân, không biết cảm ân! Trong đời này của chúng ta, khi lâm mạng chung nếu rất may mắn, đầu óc tỉnh táo. Có những đồng học này đến trợ niệm, rất có thể được vãng sanh. Nếu khi lâm mạng chung nghiệp chướng hiện tiền, không buông bỏ được, ta phải tiếp tục trôi lăn trong luân hồi lục đạo. Như cổ đức nói: “đời này không hiểu đạo, mang lông đội sừng mà trả”. Chúng ta nhận thí chủ cúng dường cũng phải trả nợ. Hiện nay nhận sự cúng dường rất dễ, tương lai trả nợ mới phiền phức. Chúng ta tuyệt đối không được coi lời dạy của chư vị tổ sư là mê tín, như vậy là sự sai lầm tuyệt đối. Mỗi một câu đều chân thật bất hư.

Phật Bồ Tát an lập chúng ta nơi đạo tràng này, có rất nhiều thiện hữu đến hộ trì, chúng ta dùng cái gì để báo đáp? Phải dùng công đức chân thật chính mình tu được để báo đáp. Những người này họ không mong cầu gì đối với chúng ta, chỉ hy vọng chúng ta có thể thành Phật, có thể thành Bồ Tát, tương lai rộng độ chúng sanh giống như chư Phật vậy. Chúng ta phải thật sự làm được. Nếu như còn có vọng niệm, không có chánh niệm, vậy là sai. Thời đại ngày nay, tôn sùng dân chủ, tự do, không được can thiệp. Ngày xưa không có những tri kiến này, cha mẹ quản giáo con cái, con cái chỉ biết vâng lời. Thầy giáo giáo giới học sinh, đệ tử, cũng chỉ biết nghe theo, dễ dạy! Bây giờ không dạy được, dạy là tổn thương nhân quyền, người ta tố cáo quý vị, còn phải bị ngồi tù. Ai dám dạy? Không dám dạy nữa.

Tình hình của Trung quốc tôi không rõ lắm, ở nước ngoài, quý vị còn nhỏ, cha mẹ dạy dỗ, mắng quý vị, đánh quý vị. Hàng xóm sẽ đến hỏi, phải chăng cha mẹ bạn ngược đãi bạn? Nếu ngược đãi thì gọi điện báo cảnh sát. Cảnh sát đến điều tra, tra ra đây là sự thật, cha mẹ phải ngồi tù, phải chịu xử phạt, quý vị dám dạy chăng?

Ngày nay xã hội động loạn, địa cầu thiên tai thảm họa liên miên, đều có nguyên nhân, chẳng phải không có nguyên nhân. Cha mẹ dạy là vì tốt cho con, thầy giáo dạy cũng vì tốt cho học sinh. Không phân biệt tốt xấu. Đó là gì? Đó chính là ngu si, mê hoặc. Quý vị xem xã hội này đáng sợ biết bao! Phật Bồ Tát còn có thể đến chăng? Các ngài không thể đến. Phật Bồ Tát đến đều phải đi ngồi tù, đều bị xử phạt, như vậy còn ra thể thống gì! Tôi nặng biết bao nhiêu, cho nên Phật Bồ Tát không đến. Các ngài đến, đối với quý vị không có lợi ích. Không đến, có lợi cho quý vị, lợi ích gì? Quý vị không tạo tội hủy báng Tam bảo, vì thế các ngài không đến. Nếu họ đến, quý vị sẽ báng Phật, báng pháp, báng tăng. Họ là người xuất gia chơn chánh, là tỳ kheo chơn

chánh, nghiệp báo của quý vị ở trong địa ngục A tỳ. Phật từ bi biết bao! Đến cũng vì lòng từ bi, không đến cũng là lòng từ bi, người như vậy rất đáng cho ta tôn kính.

Ngày nay chúng ta học Phật, xuất gia rồi, đối với những đạo lý này, đối với những chân tướng sự thật này, không thể không hiểu. Phải tinh tấn nỗ lực tu hành, cần phải đặt ba nền tảng thật vững chắc. Không có ba nền tảng này chính là giả, không phải thật. Xuất gia phải hành trì Sa Di Luật Nghi, Sa Di Luật Nghi kiến lập trên ba nền tảng này. Không có ba nền tảng căn bản này, Sa Di Luật Nghi là giả.

Cổ nhân dạy, cổ nhân học thật, hành trì. Bây giờ ngay người dạy cũng không có, vì sao vậy? Vì không dám dạy.

Tôi ở Đài Trung mười năm, mời thầy Lý giảng kinh, một lần thầy đồng ý, thầy sẽ giúp ta thực hiện được ý nguyện. Tôi mời thầy giảng Lễ Ký, tôi nhớ mời đến bảy lần thầy mới đồng ý. Vì sao vậy? Thầy nói, tôi giảng rồi ai học? Không ai thực hành, vậy giảng nó làm gì. Lễ Ký, thầy chỉ giảng cho chúng tôi hai bài, bài thứ nhất là Khúc Lễ. Khúc Lễ có hai quyển thượng hạ, nội dung tương đồng với Đệ Tử Quy. Tôi nhớ tôi có ghi chép lại, hình như bút ký cũng có người in ấn lưu thông. Tôi nhớ rất đơn giản, đó là giới luật của Nho giáo. Hậu nhân căn cứ những tư liệu này biên tập thành Đệ Tử Quy, biên tập rất hay.

Phật A Di Đà kiến tạo thế giới tây phương Cực Lạc, không phải để riêng mình hưởng thụ, mà cho tất cả chúng sanh có duyên khắp mười phương, cúng dường họ, thí vật là công, “quy về mình gọi là đức”. Nhiều người ở thế giới Cực Lạc thành tựu, đây là đức lớn của Di Đà. Không có ngài thí công, sao có nhiều người thành tựu như thế được.

Trong kinh điển Đức Phật dạy chúng ta, điều này người thế gian đều thích. Bao nhiêu năm nay chúng tôi đi qua rất nhiều quốc gia, tiếp xúc với các dân tộc khác nhau, Tôn giáo khác nhau, hỏi họ có thích giàu có chăng? Đều thích. Có thích thông minh trí tuệ chăng? Có thích mạnh khỏe sống lâu chăng? Đều cần! Đều thích. Ở Mỹ, hàng xóm là tín đồ đạo Cơ đốc, hỏi họ thích không? Thích. Họ hỏi chúng tôi làm nghề gì? Tôi nói chúng tôi ngày ngày cầu ba thứ này. Có cầu được chăng? Được, có thể cầu được, quý vị thấy chúng tôi an vui biết bao. Tôi nói, quý vị cũng có thể đến, quý vị là tín đồ Cơ đốc, chủ nhật đến giáo đường làm lễ, thứ bảy đến chùa cầu phát tài, cầu thông minh trí tuệ, cầu mạnh khỏe sống lâu. Họ đến thật, họ đến học Phật. Học Phật và Đạo cơ đốc có xung đột chăng? Không có xung đột. Đạo cơ đốc, thượng đế là cha của quý vị, là chủ của quý vị. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni là thầy của quý vị, không có xung đột. Quý vị ở nhà có cha mẹ, ở trường có thầy giáo. Họ đều hiểu, rất hoan hỷ, không có xung đột. Đến chùa học những gì? Học phát tài, học thông minh trí tuệ, học bố thí. Phát tài như thế nào? Bố thí tài được của cải, thí tài là công, của cải trong số mạng của mình là đức. Đức ta không nhìn thấy, nhưng nó ở trong kho tài của ta. Trong kho ta có

của, bất luận kinh doanh sự nghiệp gì, nhất định kiếm được tiền. Của cải thuộc về đức không phải hiện kim, kho của, không thể nghĩ bàn! Nghĩa là số mạng ta có của cải. Bồ thí pháp được thông minh trí tuệ. Bồ thí vô úy được mạnh khỏe sống lâu.

Chúng tôi ở Đồ Văn Ba, bệnh viện tư của Đồ Văn Ba, họ có đến thăm tôi. Còn có trung tâm lâm chung quan hoài, cũng đến đây thăm tôi. Tôi cũng đến thăm họ, họ mời tôi đi. Chúng tôi đến đây, tự động cung cấp tiền thuốc cho bệnh viện, một năm 12 vạn, đã 10 năm rồi. Đạo cơ đốc thành lập trung tâm an ninh này, mỗi năm chúng tôi cũng ủng hộ 12 vạn, đã được 7 năm. Chúng tôi là người ủng hộ lâu dài của họ. Đây là gì? Là bồ thí vô úy. Quả báo là gì? Là mạnh khỏe sống lâu. Hiện nay hai việc này đều dùng danh nghĩa của học viện. Ban đầu tiền đều do tôi xuất, tôi dùng danh nghĩa học viện, tứ chúng đồng tu trong học viện đều tu được công đức. Những người đồng tu này, trên thực tế ai xuất tiền? Từ chư vị hộ pháp khắp mười phương, nhờ họ hộ trì. Không có những người hộ trì này, đạo tràng này có tồn tại được chăng? Đạo tràng này không có tổ chức kinh sám Phật sự, không hề đi quyên góp. Quý vị nên biết, tất cả đều do các nơi tự động tự phát cúng dường, bồ thí tịnh tài. Đương nhiên họ bồ thí tài họ có công đức, công đức chân thật. Ở đây chúng ta tu ba loại bồ thí, ba loại công đức họ đều có phần. Đức Phật dạy chúng ta như lý như pháp. Thứ mà đạo tràng chúng ta thiếu là giải môn và hành môn, có sự thiếu thốn này. Hy vọng phải tăng cường, tăng cường ở phương diện giải môn và hành môn. Chúng tôi đến đây, một ngày giảng kinh bốn tiếng, đây là giải môn. Mỗi ngày mọi người niệm Phật trong niệm Phật đường. Tam thời hệ niệm Phật sự, âm dương đều lợi ích, đây thuộc về hành môn. Quan trọng nhất trong hành môn, ngày xưa là những buổi thảo luận nhỏ, phương thức này đạo tạo pháp sư. Chúng tôi ở đây mười năm, đồng học nào ở đây trong mười năm này, mỗi ngày, không cần nhiều, nửa tiếng, một tiếng. Mười năm không gián đoạn, họ trở thành đại pháp sư. Hiểu thông suốt, nhất định ta sẽ biết tu hành, vì sao vậy? Vì ta đã hiểu. Công phu tu hành không đặc lực là do hiểu biết nửa vời, không hiểu thật sự. Thật sự thấu triệt, làm gì có đạo lý không thực hành.

Trong Học Ký nói: “Bảy năm tiểu thành, chín năm đại thành”. Phật giáo cũng không ngoại lệ. Chư vị pháp sư giảng kinh xưa nay trong Phật giáo, gọi là nghĩa học sa môn. Trong Cao Tăng Truyện có mục này, tức là phân loại có loại này, đều học được từ những lần giảng lại. Khởi nhân ban đầu là ai? Là tôn giả A nan, kết tập kinh tạng không phải là giảng lại ư? Đương thời Đức Phật Thích Ca Mâu Ni giảng kinh không có ghi chép, sau khi đức Phật diệt độ, tôn giả Ca Diếp chủ trì hoạt động này, tôn giả A nan đảm nhiệm việc tuyên giảng lại, 500 A la hán làm chứng. Sau khi A nan giảng xong, mọi người đồng ý, không còn nghi vấn lập tức ghi chép lại, nhờ vậy mới trở thành kinh điển lưu truyền cho hậu thế. Cho nên giảng lại là khởi nguồn từ ngài A nan, mấy ngàn năm nay không hề thay đổi. Đào tạo giảng sư như thế nào? Chính là đạo tạo bằng phương pháp này, không phải ở học viện nào, hay lớp học Phật nào, không phải. Pháp sư giảng kinh được thường xuyên giảng kinh, trong thánh chúng có

người phát tâm học giảng kinh, thì người này giảng lại, học thành tựu bằng cách như vậy. Phát tâm giảng kinh, pháp sư xuất gia cũng được, cư sĩ tại gia cũng được, không phân biệt nam nữ, không phân biệt người tại gia hay xuất gia, tất cả đều có thể học.

Sáu mươi năm nay, chúng tôi giảng rất nhiều kinh luận, hiện nay có VCD, có CD. Trước đây có ghi âm, không có ghi hình, những tư liệu này đều có. Bởi vậy học viện Tịnh tông này, có thể sắp xếp khóa trình. Ngày xưa nhiều thứ như vậy, mọi người đều có thể học, đều có thể giảng lại. Cơ duyên này thù thắng biết bao, khó được biết bao. Nhưng chúng ta hiện nay, không thấy đồng học nào giảng lại.

Trong chế độ của xã hội hiện nay, chúng tôi không thể miễn cưỡng quý vị, miễn cưỡng quý vị đi kiện cáo. Nếu tôi trở ngại nhân quyền của quý vị, thì rất phiền phức. Chúng ta học Phật nhất định phải tuân thủ pháp lệnh quy chương của quốc gia, tuân thủ pháp luật. Chỉ được khuyên mọi người, quý vị phải tự động tự phát, tự mình học tập. Hơn nữa phải thế nào? Có tâm chân thành cung kính. Khi giảng lại không được thêm ý của riêng mình, thêm ý mình vào không gọi là giảng lại.

Đương thời tôn giả A nan đăng tòa giảng lại, hoàn toàn là từ kim khẩu Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói ra, ngài thêm vào chữ nào đều bị loại, vì sao vậy? Vì giảng lại là thành tựu tam học giới định tuệ cho chúng ta. Giữ quy củ là trì giới, không tăng không giảm là tu định, định thời gian lâu sẽ khai ngộ. Cho nên pháp sư giảng kinh gọi là đại khai viên giải, đó là khai ngộ. Ta học giảng lại bài của thầy, tự mình thêm vào một vài tư tưởng, như vậy là phá hoại tam học giới định tuệ. Thiệt thòi là chính mình, chứ không phải người khác. Trước đây thầy quản thúc ta nghiêm khắc, nghĩa là sao? Là thành tựu giới định tuệ cho ta, học sinh cảm ân thầy vô tận. Người thời nay không hiểu, tự cho rằng mình giảng còn hay hơn thầy. Đúng vậy, chắc chắn có ngày này, nhưng trong vòng mười năm tuyệt đối không có. Mười năm sau quý vị khai ngộ, chắc chắn có thể vượt qua thầy, màu xanh xuất phát từ màu lam mà đẹp hơn màu lam. Nếu không có nền tảng của tam học giới định tuệ, tuyệt đối không thể sánh bằng thầy.

Đây là chúng ta đứng trên phương diện của thời cận đại, để xem tình hình tu học Phật pháp, bất luận tại gia hay xuất gia, đời này không như đời trước. Nguyên nhân gì vậy? Trèo cao té nặng, tự cho mình hơn người, đây là tự mình gây chướng ngại. Mười năm đứng ra có thành tựu lớn, bảy năm tiêu thành là được tam muội, mười năm đại thành là khai ngộ. Không thể giống như đại sư Huệ Năng, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, chắc chắn cũng được đại ngộ. Đại ngộ, ngày xưa thầy Lý nói với tôi, triệt ngộ là thông tất cả kinh điển, đại ngộ có thể thông một tông phái, các kinh điển tương đương như thế ta đều thông suốt. Khi thông suốt bộ kinh này, ít nhất những kinh luận thuộc Tịnh độ tông ta đều thông, chưa học đến cũng thông.

Khi tôi học kinh giáo ở Đài Trung, thầy Lý dạy cho tôi điều này. Căn tánh của chúng ta, thiên bẩm của chúng ta không bằng cổ nhân. Đại triệt đại ngộ chúng ta

không làm được, đại triệt đại ngộ là gì? Thông giáo lý, nghĩa là tất cả các kinh đều thông. Chúng ta không làm được, bất đắc dĩ mới cầu thứ hai, cầu thứ hai là sao? Là thông giáo nghĩa. Lý hoàn toàn thông rồi, giáo nghĩa là thông có giới hạn, một bộ phận. Tám tông phái đại thừa, ta thông suốt một tông, đây là giáo nghĩa. Phương pháp dạy học ngày xưa là dạy điều này, không phải nói học bộ kinh nào là chỉ biết bộ kinh đó, như vậy không có hiệu quả. Hiểu một bộ kinh, rất nhiều kinh khác ta đều hiểu, đây mới gọi là thiện giáo thiện học. Nhưng ở đây, điều kiện đầu tiên là học sinh phải chăm học, phải phát tâm, đầy đủ điều kiện của một học sinh, điều kiện làm học sinh, Sa Di Luật Nghi chính là điều kiện của một học sinh, Đệ Tử Quy là điều kiện của một học sinh, Cảm Ứng Thiên là tài liệu bổ sung quan trọng. Ta không làm được, như vậy thành tựu trong đời này rất có giới hạn, không thể không biết. Ta thật sự tu công, sau đó thật sự có đức.

Thăng Man Bảo Quạt Thượng nói: “Ác tận gọi là công, thiện mãn gọi là đức”. Đây là một cách nói khác, đoạn ác là công phu, tu thiện là tích đức. Tiêu chuẩn của thiện ác chính là giới luật, trong kinh này có, từ phẩm 32 đến phẩm 37 kinh này, nói tường tận về ngũ giới thập thiện. Hoàn toàn ứng dụng ngũ giới thập thiện trong cuộc sống hằng ngày, để ta biết khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, đâu là thiện, đâu là bất thiện. Sáu phẩm kinh này, là Kinh Vô Lượng Thọ nói về giới luật, 48 nguyện là kinh này nói về phát tâm Bồ đề. Phải nhận thức rõ ràng về hai chữ công đức này.

“Lại đức là được vậy”. Đức của công đức cùng một nghĩa với được của được mất. “Tu công đạt được, cho nên gọi là công đức”. Nếu không tu công, thì không có đức, tu công mới có đức.

Lương Võ Đế bỏ tiền bỏ sức, xây dựng đạo tràng, tự viện tùng lâm, thuộc về bố thí ngoại tài. Bản thân không tự đi làm, vì thế bản thân ông không tu công. Tu công là gì? Là đoạn ác tu thiện. Bản thân ông chưa đoạn ác, quý vị xem vẫn còn tâm danh lợi, thích người khác khen ngợi mình. Tổ sư Đạt Ma nói thật ông không thích, lập tức tiễn khách. Ông cũng không tiếp tục hỏi xem, thỉnh giáo tổ sư Đạt Ma xem công đức là gì, tổ sư nhất định giải thích cho ông. Con làm việc này không có công đức, vậy là gì? Là phước đức. Nếu Lương Võ Đế hỏi, phước của con lớn chăng? Tổ sư Đạt Ma nhất định khen ngợi nói rất lớn, ông tu được phước đức lớn, không phải công đức. Công đức là gì? Là đoạn ác tu thiện. Đoạn phiền não là công, chứng Bồ đề là đức, phải hiểu điều này. Tu ba loại bố thí không chấp tướng, không cầu quả báo, đó chính là đức. Tôi làm việc tốt, là hy vọng mình có lợi ích. Đây là phước báo, đây là phước đức, không phải công đức. Công đức nhất định phải tương ứng với tánh đức. Nếu như vẫn có cầu, chính là vẫn còn tự tư tự lợi, vẫn còn danh vẫn lợi dưỡng, còn tồn tại ý niệm này. Quý vị làm việc tốt gì, cũng đều là nghiêng về phước đức, hoàn toàn không có công đức. Con người thật sự buông bỏ tự tư tự lợi, buông bỏ danh vẫn lợi dưỡng, buông bỏ tham ái của ngũ dục lục trần, đó là công đức chân thật.

Vào năm 90, tôi ở Singapore, học viện Tịnh tông cách Viện Đàm Bò rất gần, đi bộ khoảng ba phút là đến. Đó là nơi trước đây đại sư Hoằng Nhất từng ở, đạo tràng của hòa thượng Quảng Hiệp. Hòa thượng với tôi rất có nhân duyên, khi tôi giảng kinh ở Singapore, sư thường đến nghe giảng. Sư kể cho tôi nghe về một vài câu chuyện về đại sư Hoằng Nhất, chúng tôi rất cảm động. Khi đại sư Hoằng Nhất còn trẻ không học Phật, tư cách rất ngạo mạn, cao ngạo. Đối với người rất nghiêm túc, không tha thứ người khác. Lúc du học ở Nhật bản, hẹn với bạn học tám giờ, đến thăm ngài. Người ta đến trễ ba bốn phút, ngài đứng trên sân thượng mắng cho họ một trận, đuổi đi. Hẹn tám giờ, phải đúng tám giờ, sớm một phút không mở cửa, trễ một phút cũng không gặp, rất khắt khe. Sau khi học Phật, tuổi lớn, khi ở Singapore, sự nhu hòa, khiêm tốn, hoàn toàn không có phân biệt chấp trước, đoạn tận phiền não. Ngài là khách quý, là tân khách, pháp sư Quảng Hiệp sai hai đệ tử của mình chăm sóc sinh hoạt cho ngài, rất đơn giản. Có khi pháp sư Quảng Hiệp cùng ăn cơm với ngài, món ăn đó quá mặn, ngài nói thế nào, ngài nói mặn có vị của mặn. Món ăn đó nhạt, nhạt có vị của nhạt. Sao cũng được, không chút chọn lựa, như vậy nghĩa là sao? Đây là tu công có đức. Ngài buông bỏ tất cả phân biệt chấp trước thời trẻ, đối với bản thân, đối với người khác, sự yêu cầu khắc khổ đó không còn. Hoàn toàn thay đổi thành một con người khác, khiến người khác nhìn thấy ngài sanh lòng tôn kính, thích tiếp cận. Thật sự làm được hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Pháp sư Quảng Hiệp nói với tôi, ngài từng ở Singapore một thời gian, cuộc sống hằng ngày rất đơn giản. Việc gì tự mình làm được đều làm hết, không phiền người khác. Chúng ta biết, sức khỏe đại sư Hoằng Nhất không tốt, người vừa ốm lại nhiều bệnh. Lúc trẻ chưa xuất gia rất khó hầu hạ, sau khi học Phật đã thay đổi. Đây tức là ác tận gọi là công, tu công. “Thiện mãn gọi là đức”. Thông qua đại sư Hoằng Nhất, chúng ta thấy ngài tu công tích đức.

Bên dưới nói tiếp: “Hai thuyết ở trên”, chúng ta xem hai cách nói ở trên. “Tức lợi sanh và trừ ác gọi là công”, đối với chính mình đoạn ác gọi là công, đối với người khác là làm sao lợi ích mọi người. Trong lợi ích quan trọng nhất là giúp người phá mê khai ngộ. Chư Phật Bồ Tát ứng hóa tại thế gian, họ làm những gì? Họ chuyên làm những việc này. Ngôn hành thân giáo, từng giờ từng phút đều giúp chúng sanh giác ngộ, vì sao vậy? Vì tất cả khổ nạn đều sanh ra từ mê hoặc. Gốc rễ của luân hồi lục đạo là mê, ngày nay chúng ta tạo ra tất cả gốc rễ của ác nghiệp, cũng là mê hoặc. Không mê sao có thể tạo tội nghiệp, chỉ có mê họ mới tạo tội nghiệp. Người giác ngộ, ngôn hành của họ, ý niệm của họ, nhất định tương ứng với tánh đức, vì sao vậy? Niệm niệm không quên đoạn ác tu thiện, nâng cao linh tánh của mình. Đối với Tịnh độ mà nói, nâng cao phẩm vị vãng sanh của mình, nhất định như vậy, đó chính là công đức. Người mê mất tự tánh mới tự tư tự lợi, mới đam mê danh vọng lợi dưỡng, tham luyến tài sắc danh thực thùy, đây là ngũ dục lục trần. Tạo tội nghiệp, họ không biết! Nhưng nhân quả không tha người, ta phải vào trong tam đồ để thọ báo. Nếu hại người phải đền mạng, nợ tiền phải trả tiền, quý vị dám làm việc hại người chăng? Bởi vậy hại người quả thật là hại mình, người khác có bị hại chăng? Không có. Ta giết người đó,

ta có thật sự giết họ chẳng? Không có, ta chỉ giết thân thể của họ, linh tánh bất diệt, linh hồn bất diệt. Họ không chết, họ vĩnh viễn sống ở đó.

Quý vị xem đây là vấn đề của hơn hai ngàn năm trước, 2100 năm trước, đại đế Tát Khái La Mã, phái một binh đoàn đến xâm lược Trung quốc, hơn mười vạn người. Tổng chỉ huy quân đoàn, là con trai thứ ba của ông, tam vương tử. Cánh quân này đến Trung quốc đều chết hết, chết tại đất Cam Túc. 2100 năm rồi mà cho đến ngày nay, những linh hồn này vẫn nhập vào người khác, rất linh hoạt. Khi nhập vào người khác, họ đem câu chuyện năm đó, nói cho chúng ta nghe.

Hiện nay cư sĩ Tề Tô Bình, xây cho họ một ngôi miếu tại Cam Túc. Họ đến tìm tôi, là thật không phải giả. Điều này không phải là người đồng bóng có thể biểu diễn được. Thật sự có người nhập thật, từng nói chuyện với tôi, đây là tam vương tử, còn có quân sư của ông ta, đại đế Khái Tát cũng có nói chuyện với tôi, ông ta cũng chết tại Trung quốc.

Tháng 6 năm ngoái đúng lúc tôi đi phỏng vấn tại Vatican La Mã, đặc biệt chú ý, lưu ý đến câu chuyện của Khái Tát, tôi đều đi xem. Khái Tát bị giết, người bị giết đó là thể thân của ông, không phải thật, là người hầu cận ông. Lúc đó mang y phục của ông, đi ra ngoài và bị giết, còn ông chạy thoát. Ông ta cùng hoàng hậu, và một cô con gái, công chúa thứ tư, cũng trốn đến Trung quốc. Khái Tát đến Trung quốc sống thêm 11 năm, sau đó chết tại Trung quốc. Nơi ông bị thích sát, nơi đó vẫn còn giữ lại, còn tồn tại.

Sau khi câu chuyện này xuất hiện, lịch sử phải viết lại, là thật không phải giả. Bởi vậy họ không chết, không chết vấn đề này rất nghiêm trọng, họ đến đòi nợ quý vị. Nếu giết họ, họ đến đòi mạng, vấn đề này rất phức tạp. Hiện nay các nơi trên thế giới, đều có những sự việc tương tự này, nhập xác. Nhập xác rất nhiều, ngày càng nhiều.

Ở nước ngoài những năm gần đây, bác sĩ tâm lý áp dụng thuật thôi miên. Trong lúc thôi miên cũng phát hiện được, oan oan tương báo, đúng là không bao giờ dứt. Sao có thể khởi tâm hại người, sao có thể gạt người, sao có thể đoạt danh lợi của người. Đây là sai lầm lớn! Đại cảm kị.

Thọ mạng con người ở thế gian này rất ngắn ngủi, chưa đến 30 tuổi đã chết, không biết có bao nhiêu người. Cổ nhân nói rất hay: “nhân sanh thất thập cổ lai hy”, từ xưa đến nay, có thể sống hơn 70 tuổi không nhiều. Ngày nay mọi người cho rằng y thuật phát triển, thọ mạng con người sẽ kéo dài. Quý vị thử quan sát tường tận xem, y thuật phát triển, thọ mạng con người rút ngắn, quý vị có tin không? Bị bệnh vào bệnh viện, không đáng chết, không vào bệnh viện không chết, vào bệnh viện lại chết. Ai nói với tôi điều này? Bác sĩ nói cho tôi biết, bác sĩ trong bệnh viện nói với tôi, chữa bệnh làm họ chết.

Toàn thế giới này đều rất hỗn loạn, căn nguyên động loạn là mê mất tự tánh, đánh mất truyền thống giáo dục, truyền thông giáo dục rất quý báu! Kết tinh trí tuệ mấy vạn năm của tổ tông, kết tinh của kinh nghiệm, lưu lại phương pháp tốt đẹp, những phương pháp này là chân lý, vượt thời gian, vượt không gian, bất luận áp dụng vào đâu đều có hiệu quả, đều mang lại lợi ích. Nếu ta đào thải nó, nếu nói điều này lạc hậu, không theo kịp thời đại. Tội lỗi này, quý vị đáng phải gánh chịu. Điều hay lẽ phải không cần, muốn phát minh cái mới, phát minh cái mới đều tốt ư? So với cái cũ có hơn được chăng? Thứ có thể vượt qua rất có hạn, thứ không hơn được quá nhiều.

Ở đây nói về lợi sanh, thế nào là lợi ích chân thật? Đây là lợi ích chúng sanh, như thế nào là lợi ích giả? Trừ ác, thế nào là ác thật? Thế nào là ác giả? Nếu không hiểu rõ ràng, nhất định rất dễ điên đảo, ta đem bỏ điều tốt, lưu lại điều xấu, vì sao vậy? Vì không nhận thức được. Những trường hợp này trong xã hội hiện nay rất nhiều, không nhận thức được giá trị của nó!

Ngay trước mắt chúng ta, chính tôi cũng từng gặp khổ nạn này, cũng may là gì? Tam bảo gia trì, ngày ngày giảng kinh, nếu không thân thể này từ lâu đã không còn. Thân thể vốn không tốt, nhiều bệnh tật, dinh dưỡng cần thiết bản thân không biết. Bao nhiêu năm lại đây, rất nhiều đồng học tặng thuốc bổ cho tôi, không dám dùng, tất cả đều đem tặng người khác. Tôi thường nói, đừng tặng gì cho tôi cả, tôi vốn không dùng những thứ đó.

Bây giờ bác sĩ chẩn đoán cho tôi, đó là nhu cầu bức thiết của tôi, không biết. Ở lâu năm tại hải đảo, ở gần bờ biển, thể chất là tạnh mát, tạnh hàn, thấp hàn, vì thế bệnh tật đều từ đây sanh ra. Cần điều gì? Cần bổ sung nhiệt năng. Quý vị thấy, trước đây không dám ăn đậu phộng, thích đậu phộng cũng không dám ăn, ăn vài hạt là miệng mọc mụn. Không dám ăn ớt, bất kỳ món ăn nào thuộc về nướng, chiên đều không dám đụng đến. Bây giờ bác sĩ nói với tôi, những món này đều là thứ tôi cần bổ sung năng lượng nhiệt, như vậy mới có sức khỏe. Trước đây không dám dùng nhân sâm, tất cả đều đem tặng người khác, bây giờ bác sĩ nói phải dùng nhiều mới được. Thông qua những phương pháp trị liệu đơn giản, hiện nay ăn thử, không sao. Trước đây không dám ăn ớt, bây giờ ăn ớt vào mỗi bữa cơm đều ăn, phải ăn gừng tươi thật nhiều. Còn nói với tôi, những thứ như hồng sâm, sâm cao ly, tạnh nhiệt, đều phải ăn nhiều. Ăn thử một hai tháng, hình như có chút hiệu quả. Điều này nghĩa là sao? Không biết giá trị của nó, cần thiết cho thân thể lại cho rằng không cần thiết, vứt bỏ. Không cần thiết, tạnh hàn, lại cố sức mà ăn. Rau xanh, trái cây đều thuộc tính thấp hàn, thân thể cũng thuộc tính thấp hàn, ăn nhiều những thứ này cho nên thân thể và tinh thần ngày càng tệ. Nói cho tôi biết, không được ăn những thứ này. Trái cây cũng phải chọn loại thuộc tính nhiệt, không được ăn loại thuộc tính mát. Quý vị xem, ngộ nhận suốt bao nhiêu năm, người ta nói với tôi quả nhiên rất có lý. Chúng ta tin, áp dụng, thay đổi phương thức ẩm thực, nhờ vậy mà được mạnh khỏe. Đây là đưa ra một ví dụ, ví dụ rất nhiều,

nói không hết, không học sao biết được? Không học đều không biết, làm sai hoàn toàn lại tưởng mình làm đúng, mình chính xác.

Hôm nay chúng ta tạm dừng tại đây.

Hết tập 266